

# **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM EDUCATION CONSULTANT AND TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM EDUCATION CONSULTANT AND TECHNOLOGY SOLUTIONS ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108993498

**3. Ngày thành lập:** 20/11/2019

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8 ngách 2/12 Chùa Bộc, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961726000

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8560        |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6201        |
| 4.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1811        |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in (trừ dập khuôn tem)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1812        |
| 6.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5820        |
| 7.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8551        |
| 8.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8552        |
| 9.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ Đấu giá bán lẻ qua internet.)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4791        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6209        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 12. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1820        |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8230        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh(Điều 28 Luật thương mại năm 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THANH NAM  | Cụm 2, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông         | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    | 001094003995                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHAN THANH TIỀN | Cụm 2, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 017295687                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |               |                                                              |                           |        |             |        |           |
|---|---------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | PHAN THỊ CÁCH | Cụm 2, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 | 017295724 |
|   |               |                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |               |                                                              | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 |           |
|   |               |                                                              |                           |        |             |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN THANH NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001094003995

Ngày cấp: 08/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 2, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 2, Xã Vân Hà, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội